

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2026/HS-PT
Ngày 25 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn, ông Nguyễn Văn Nghĩa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2026/TLPT-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo Đặng Hồng Q và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Q, H2 và C1, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2026/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ, các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Hồng Q, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1983; tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ); Số CCCD: 026083002106 cấp ngày 28/5/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2011 bị Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền số tiền 20.000.000đ về hành vi đánh bạc (Đã nộp phạt ngày 26/01/2011).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2024 đến ngày 21/11/2024 được tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

2. Nguyễn Thị H2, sinh ngày 28 tháng 01 năm 1984; tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh

Vĩnh Phúc (nay là thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ); Số CCCD: 026184000562 cấp ngày 09/11/2024; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Kim Thị C; có chồng là Hứa Văn C1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2011/HS-ST ngày 15/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt).

3. Hứa Văn C1, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1985; tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn B, xã T, tỉnh Phú Thọ); Số CCCD: 026085012154 cấp ngày 01/11/2023; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Kim T1 và bà Trần Thị T2; có vợ là Nguyễn Thị H2 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2024 đến ngày 21/11/2024 được tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11/2024, Đặng Hồng Q bán quán nước tại thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ, trong thời gian rảnh rỗi Q đã tìm hiểu trên mạng internet thì biết trang mạng “KUBET” có đánh bạc trực tuyến, nên đã truy cập vào trang mạng này để tìm hiểu cách thức đánh bạc. Đặng Hồng Q sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 FE của Q, để truy cập vào trang mạng “KUBET”, tải ứng dụng “KUBET” về điện thoại để phục vụ việc đánh bạc được thua bằng tiền. Sau đó, Đặng Hồng Q đăng ký tài khoản có tên đăng nhập là “0868.965.222”, mật khẩu đăng nhập là “Quan5555”, mật khẩu rút gọn là “5555”, tên hiển thị “Q” và liên kết với số tài khoản 1058.889.652.22 mở tại Ngân hàng V của Q để thực hiện việc đánh bạc.

Sau khi đăng ký thành công tài khoản theo hướng dẫn của trang mạng thì Q sử dụng tài khoản 1058.889.652.22 của Q, nhiều lần chuyển tiền đến các tài khoản do trang mạng cung cấp để nạp tiền ảo vào tài khoản đánh bạc. Sau đó, Q trực tiếp sử dụng số tiền ảo đã nạp vào mục “KU CASINO” tham gia cá cược tại trò “Xóc đĩa”; ngoài ra, Q còn cho những người đến uống nước tại quán nước của Q mượn tài khoản để tham gia đánh bạc trực tuyến.

Căn cứ lịch sử chuyển tiền trong tài khoản Ngân hàng và lịch sử nạp, rút

tiền trong tài khoản đánh bạc, quá trình điều tra đã xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/11/2024 cho đến khi bị phát hiện, Q đã thực hiện thành công 05 lần nạp tiền vào tài khoản để đánh bạc, cụ thể:

Lần thứ nhất: Hồi 12 giờ 07 phút 39 giây ngày 10/11/2024 (theo dữ liệu hệ thống Ngân hàng ghi nhận), Q sử dụng tài khoản đã liên kết của mình chuyển khoản số tiền 20.000.000đ đến tài khoản Ngân hàng số 0832.497.166 tên chủ tài khoản “L1”, mở tại Ngân hàng TMCP V1 của trang mạng. Ngay sau khi Q chuyển tiền thành công thì tài khoản đánh bạc của Q được cộng 20.000 đơn vị tiền ảo, tương ứng với số tiền mà Q đã nạp là 20.000.000đ. Tại cơ quan điều tra, Q khai: Khoảng 10h00 ngày 10/11/2024, Nguyễn Thị H2 đến uống nước tại quán nước của Q và thấy Q tham gia đánh bạc trên trang mạng “KUBET” nên đã hỏi mượn điện thoại và tài khoản của Q để tham gia đánh bạc, Q đồng ý. Hồi 12 giờ 05 phút, H2 sử dụng tài khoản Ngân hàng số 6445.688.88 mở tại Ngân hàng A của H2, chuyển số tiền 20.000.000đ đến tài khoản 1058.889.652.22 của Q, để nhờ Q nạp tiền vào tài khoản đánh bạc. Ngay sau khi nhận được tiền thì Q đã thực hiện nạp toàn bộ số tiền H2 chuyển lại 20.000.000đ vào tài khoản đánh bạc như nêu trên. Sau đó, H2 ngồi tại quán nước của Q, mượn điện thoại và sử dụng tài khoản đánh bạc của Q để tham gia đánh bạc trò “Xóc đĩa” trên mạng “KUBET”, Q ngồi bên cạnh xem. Hoa đánh bạc được khoảng 30 phút thì bị thua hết số tiền 20.000.000đ đã nạp, nên H2 trả lại Q điện thoại rồi ra về. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra, H2 không thừa nhận việc mượn điện thoại của Q để đánh bạc vào ngày 10/11/2024, số tiền 20.000.000đ H2 chuyển cho Q để cho Q vay. Cơ quan điều tra đã cho Q và H2 đối chất với nhau, nhưng cả 2 đều giữ nguyên lời khai; ngoài lời khai của Q, không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh H2 tham gia đánh bạc lần này, nên Đặng Hồng Q phải chịu trách nhiệm hình sự với lần đánh bạc này.

Lần thứ hai: Hồi 16 giờ 07 phút ngày 10/11/2024, Đặng Hồng Q sử dụng tài khoản đã liên kết, chuyển số tiền 6.500.000đ vào tài khoản số 3185.549.48, tên chủ tài khoản “C2 – Bùi Hữu T3”, mở tại Ngân hàng M của trang mạng để nạp 6.500 đơn vị tiền ảo. Sau đó, Q sử dụng toàn bộ số tiền ảo vừa nạp để tham gia cá cược trò “Xóc đĩa” liên tục và bị thua hết tiền, nên Q đã dừng việc đánh bạc.

Lần thứ ba: Hồi 17 giờ 48 phút 43 giây ngày 11/11/2024, Đặng Hồng Q sử dụng điện thoại di động đăng nhập vào tài khoản đánh bạc, rồi sử dụng tài khoản đã liên kết chuyển số tiền 5.500.000đ đến tài khoản 8862.949.692, tên chủ tài khoản là “Thi Diem” mở tại Ngân hàng B của trang mạng, để nạp 5.500 đơn vị tiền ảo vào tài khoản đánh bạc. Sau khi nạp tiền thành công, thì Q đã sử dụng toàn bộ số tiền ảo này để cá cược tại trò “Xóc đĩa”. Do thua hết tiền đã nạp

nên vào hồi 18 giờ 09 phút cùng ngày, Đặng Hồng Q tiếp tục sử dụng tài khoản đã liên kết chuyển số tiền 1.250.000đ vào tài khoản số 793.903.711, tên chủ tài khoản là “Pham Le D” mở tại V2 của trang mạng, để nạp 1.250 đơn vị tiền ảo rồi tiếp tục tham gia đặt cược tại trò “Xóc đĩa” và bị thua hết tiền.

Lần thứ tư: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12/11/2024, Đặng Hồng Q đang ngồi bán nước tại thôn T, xã T thì Hứa Văn C1 và Nguyễn Thị H2 đến quán nước của Q chơi, uống nước. Sau đó, Nguyễn Thị H2 bảo Q cho mượn điện thoại và tài khoản đánh bạc trên trang mạng “KUBET” để cho H2 và C1 sử dụng đánh bạc, Q đồng ý. Sau đó, H2 sử dụng tài khoản Ngân hàng số 644.568.888 của H2 chuyển số tiền 15.000.000đ đến tài khoản 1058.889.6522 của Q, để nhờ Q nạp số tiền 13.800.000đ vào tài khoản đánh bạc, còn lại số tiền 1.200.000đ H2 trả nợ cho Q. Ngay sau khi nhận được tiền của H2, vào hồi 10 giờ 13 phút cùng ngày, Q chuyển số tiền 13.800.000đ vào tài khoản số 1068.762.652.90, tên chủ tài khoản “Nguyen Thanh D” mở tại Ngân hàng V do trang mạng cung cấp, để nạp 13.800 đơn vị tiền ảo vào tài khoản đánh bạc của Q. Sau khi nạp tiền thành công, Q đưa điện thoại đang đăng nhập tài khoản đánh bạc để H2 tham gia đánh bạc trên mạng. Q ngồi xem thì thấy Nguyễn Thị H2 và Hứa Văn C1 (chồng H2) cùng nhau ngồi tại quán nước của Q và thay nhau cầm chiếc điện thoại của Q để tham gia đặt cược tại trò “Xóc đĩa”, trên trang mạng “KUBET”. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi C1 đang cầm điện thoại di động của Q cùng với H2 đặt cược đánh bạc, tại trò “Xóc đĩa” trên ứng dụng KUBET, thì lực lượng Công an tỉnh V (cũ) đến kiểm tra. Thấy có lực lượng Công an đến kiểm tra thì C1 trả lại chiếc điện thoại cho Q cầm, còn H2 tự ý lên xe rời khỏi quán nước. Tại thời điểm cơ quan điều tra phát hiện hành vi đánh bạc của H2, C1 và Q, thì tài khoản đánh bạc mà các đối tượng đang sử dụng có 17.036 đơn vị tiền ảo, tương ứng với số tiền 17.036.000 đồng. Sau đó, cơ quan Công an lập biên bản sự việc, thu giữ chiếc điện thoại mà C1 và H2 sử dụng để đánh bạc như đã nêu ở trên, đồng thời đưa Q và C1 về cơ quan điều tra để làm việc.

Về cách thức đánh bạc: T1 mạng “KUBET” là một công trò chơi (game) cá cược trực tuyến, hoạt động trên nền tảng mạng Internet, được sử dụng trên các thiết bị có kết nối mạng Internet như: Điện thoại di động thông minh, máy vi tính, máy tính bảng... đăng ký dưới tên miền <https://vb9562v.net> với tổ chức quốc tế ở nước ngoài, không được cơ quan chức năng thẩm định cấp phép hoạt động tại Việt Nam. Trên trang mạng “KUBET” tích hợp nhiều trò chơi cá cược gồm: “27 Lô KU”, “18 Lô KU”, “Xổ Số”, “KU CASINO”... được mô phỏng cơ chế, hình thức đặt cược như các sòng bài (casino) quốc tế hoặc các trò chơi cá cược của Việt Nam như: Tài xỉu, Xóc đĩa, L đề, Xổ số.

Để tham gia các trò chơi người chơi phải tạo lập tài khoản trên trang mạng, người chơi có đăng nhập trực tiếp tài khoản trên trang mạng “KUBET” hoặc truy cập lên trang mạng <https://vb9562v.net> tải ứng dụng “KUBET” về thiết bị như máy tính, điện thoại để chơi các trò chơi đánh bạc. T1 mạng sử dụng đồng tiền ảo riêng của trang mạng để cho người chơi mua và sử dụng đặt trong các trò chơi đánh bạc trên trang mạng. Để có tiền ảo thì người chơi sẽ đăng nhập tài khoản đánh bạc trên ứng dụng “KUBET”, sau đó vào mục “Nạp rút tiền” để tạo “QRCode” và nhập số lượng tiền ảo muốn nạp thì trang mạng sẽ tự động cung cấp “QRCode”, (mã chứa thông tin tài khoản Ngân hàng của trang mạng) để người chơi đăng nhập vào ứng dụng Ngân hàng rồi quét mã “QRCode” để thực hiện việc chuyển tiền đến tài khoản Ngân hàng của trang mạng với tỷ lệ quy đổi là nạp 1.000 Việt Nam đồng, thì tương ứng 01 đơn vị tiền ảo (xu) trong trang mạng. Sau khi đánh bạc, nếu thắng được tiền thì người chơi có thể quy đổi tiền ảo thành tiền đồng Việt Nam với tỷ lệ quy đổi như nạp tiền. Khi thực hiện việc rút tiền thì người chơi phải cung cấp thông tin tài khoản Ngân hàng để nhận tiền, sau khi người chơi thực hiện thao tác rút tiền trên hệ thống, thì ngay lập tức trang mạng sử dụng các tài khoản Ngân hàng để chuyển số tiền tương ứng vào tài khoản của người chơi.

Về kết quả giám định: Tại bản kết luận giám định số 3462/KLGD-KTHS ngày 11/12/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh V (nay là Công an tỉnh P), kết luận: Không trích xuất được dữ liệu ứng dụng tên “KUBET” có trong điện thoại (S tạm giữ của Đặng Hồng Q) do mẫu cần giám định không có kết nối internet; Tìm thấy 78 tin nhắn Facebook trong khoảng thời gian từ ngày 01/11/2024 đến ngày 12/11/2024.

Tại bản kết luận giám định số 787/KL-KTHS ngày 15/7/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh P kết luận: Trích xuất được 21 mục trong lịch sử truy cập trình duyệt web trên các ứng dụng trong khoảng thời gian từ ngày 01/11/2024 đến ngày 12/11/2024.

Kết quả xác minh ứng dụng “KUBET”: Trung tâm I (VNNIC) - Bộ T5 để xác minh về trang mạng “KUBET” và tên miền “<https://vb9562v.net/Mobile/Home/Login>” của ứng dụng “KUBET”. Kết quả: Ngày 12/12/2024, Cục P1, truyền hình và thông tin điện tử có Công văn số 3488/PTTH&TTĐT cung cấp: Các hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc qua mạng là hành vi bị cấm theo pháp luật hiện hành; Cục P1, truyền hình và thông tin điện tử không thẩm định, cấp phép hoạt động nào cho các phần mềm, ứng dụng liên quan đến ứng dụng “KUBET”.

- Ngày 27/12/2024, Trung tâm I (VNNIC) có Công văn số 4968/VNNIC phúc đáp: VNNIC là cơ quan có chức năng quản lý, cấp, phân bổ tài nguyên

Internet (tên miền, địa chỉ IP/ASN) nên không có thông tin nội dung ứng dụng để cung cấp.

- Ngày 12/6/2025, Cục P1, truyền hình và thông tin điện tử có công văn số 1289/PTTH&TTĐT cung cấp: Cục P1, truyền hình và thông tin điện tử không thẩm định, cấp bất cứ giấy phép hoạt động nào cho website nêu trên. Ngày 16/6/2025, Trung tâm I (V3) có công văn số 2186/VNN1C cung cấp: “KUBET” không phải tên miền hợp lệ, VNNIC không có thông tin để tra cứu.

Kết quả xác minh tài khoản ngân hàng và sao kê tài khoản: Cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê tài khoản Ngân hàng F mở tại Ngân hàng A của Nguyễn Thị H2 và tài khoản 1058.889.652.22 mở tại Ngân hàng V4 của Đặng Hồng Q, kết quả sao kê tài khoản Ngân hàng phù hợp với lời khai của các bị cáo. Căn cứ kết quả sao kê tài khoản Ngân hàng xác định trong 04 lần đánh bạc nên trên, Q đã thực hiện chuyển tiền đến 05 tài khoản Ngân hàng do trang mạng “KUBET” cung cấp để nạp tiền vào tài khoản đánh bạc. Kết quả xác minh 05 tài khoản Ngân hàng cụ thể như sau:

- Tài khoản Ngân hàng số 1068.762.652.90 mở tại Ngân hàng TMCP C3 có thông tin người đăng ký chủ tài khoản là Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1999; trú tại tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường T, tỉnh Thái Nguyên). Tiến hành làm việc, ghi lời khai Nguyễn Thành Đ xác định: Đ không mở, quản lý, sử dụng hoặc thực hiện bất cứ giao dịch gì đối với tài khoản Ngân hàng số 1068.762.652.90 và cũng không biết ai là người đăng ký, sử dụng tài khoản này.

- Tài khoản Ngân hàng số 8862.949.692 mở tại Ngân hàng TMCP Đ1 chủ tài khoản ngân hàng là Thị D1, sinh năm 1997; trú tại thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã K, tỉnh Bắc Ninh). Kết quả xác minh về T xác định: Thị Diêm lấy chồng và đăng ký hộ khẩu tại xã K, tuy nhiên từ năm 2023 D1 và chồng đã ly hôn, đến nay không xác định được Diêm đang ở đâu, làm gì nên chưa làm việc được.

- Tài khoản Ngân hàng số 318.554.948 mở tại Ngân hàng TMCP Q1 có thông tin người đăng ký mở tài khoản là Bùi Hữu T3, sinh năm 1997; trú tại A P, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả làm việc với Bùi Hữu T3 xác định: T3 không mở, quản lý, sử dụng hoặc thực hiện bất cứ giao dịch gì đối với tài khoản Ngân hàng số 318.554.948 và cũng không biết ai là người đăng ký, sử dụng tài khoản này.

- Tài khoản Ngân hàng số 0832.497.166 mở tại Ngân hàng TMCP Đ1 có thông tin người đăng ký mở tài khoản là Ngô Thanh G, sinh năm 1997; trú tại tổ dân phố Ô, phường T, tỉnh Hưng Yên. Kết quả xác minh tại Công an phường T

xác định: G không có mặt tại nơi cư trú, hiện chưa xác định được G đi đâu, làm gì nên chưa làm việc được với G.

- Tài khoản Ngân hàng số 7939.023.711 mở tại Ngân hàng TMCP Q2 (V5) có thông tin người đăng ký mở tài khoản là Phạm Lê Đình K, sinh năm 2000; trú tại 1 Ấ, phường C, thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh tại Công an phường C xác định: Trên địa bàn phường từng có Công dân Phạm Lê Đình K có thông tin như trên đăng ký cư trú, tuy nhiên hiện K đã vắng mặt khỏi địa phương từ tháng 08/2023 nên đã bị xóa tên khỏi hệ thống đăng ký cư trú tại phường. Hiện chưa xác định được K đi đâu, làm gì nên chưa làm việc được với K.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 FE, màu xanh, số IMEI 1 là 3557.282.619.957.13; IMEI 2 là 3562.037.819.957.17, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 số sim 0868.965.222 và 0353.855.793 là điện thoại của bị cáo Đặng Hồng Q. Quá trình điều tra xác định là chiếc điện thoại các đối tượng sử dụng thực hiện hành vi đánh bạc, cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước;

Số tiền 17.036.000 đồng, xác định là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Đặng Hồng Q, Hứa Văn C1 và Nguyễn Thị H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2026/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ, đã căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đặng Hồng Q 03 năm 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 03 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo Hứa Văn C1 03 năm 03 tháng tù.

Ngày 11/3/2026 bị cáo H2 và bị cáo C1 có đơn kháng cáo; ngày 18/3/2026 bị cáo Q có đơn kháng cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá hành vi phạm

tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của các bị cáo, đã phát biểu và có quan điểm: Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Q, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo Q, xử phạt bị cáo 03 năm 03 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án sơ thẩm giảm hình phạt và cho hưởng án treo đối với bị cáo H2, bị cáo C1, xử phạt bị cáo H2 và bị cáo C1 03 năm tù cho hưởng án treo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì khác và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định và hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung vụ án: Lợi dụng việc quản lý lỏng lẻo của các cơ quan Nhà nước trong công tác quản lý, giám sát trong các ngày 10, 11 và 12/11/2024, tại quán nước của Đặng Hồng Q tại thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ, Đặng Hồng Q đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu hiệu Samsung Galaxy S20 FE của mình, truy cập vào trang mạng “KUBET” và tải ứng dụng “KUBET” về điện thoại, sau đó Q đăng ký tài khoản có tên đăng nhập là “0868.965.222”, mật khẩu đăng nhập là “Quan5555”, mật khẩu rút gọn là “5555”, tên hiển thị “Q” và liên kết với số tài khoản 1058.889.652.22 mở tại Ngân hàng V của Q để thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền. Quá trình điều tra đã xác định, Q đã 04 lần nạp tiền vào tài khoản trên để thực hiện hành vi đánh bạc trái phép và giúp sức cho Nguyễn Thị H2 và Hứa Văn C1 thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Hồi 12 giờ 07 phút 39 giây ngày 10/11/2024, Q chuyển khoản số tiền 20.000.000đ đến tài khoản Ngân hàng số 0832.497.166, tên chủ tài khoản Lê Thanh G1, mở tại Ngân hàng TMCP V1 do trang mạng cung cấp thì được 20.000 đơn vị tiền ảo, sau đó Q tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi

“Xóc đĩa” và thua hết toàn bộ số tiền trên. Mặc dù bị cáo Q cho rằng mình chỉ là người nạp tiền giúp, còn người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc ngày 10/11/2024 là bị cáo Nguyễn Thị H2. Tuy nhiên bị cáo H2 không thừa nhận. Cơ quan điều tra đã cho Q và H2 đối chất với nhau nhưng cả 2 đều giữ nguyên lời khai; ngoài lời khai của Q, không có bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh H2 tham gia đánh bạc lần này, nên Q phải chịu trách nhiệm hình sự với lần đánh bạc này là có căn cứ.

- Lần thứ hai: Hồi 16 giờ 07 phút ngày 10/11/2024, Q chuyển khoản số tiền 6.500.000đ vào tài khoản số 318.554.948, tên chủ tài khoản Bùi Hữu T3 mở tại Ngân hàng M của trang mạng, để nạp 6.500 đơn vị tiền ảo. Sau đó, Q sử dụng toàn bộ số tiền ảo vừa nạp để tham gia cá cược trò “Xóc đĩa” liên tục và bị thua hết toàn bộ số tiền trên, nên Q đã dừng việc đánh bạc.

- Lần thứ ba: Hồi 17 giờ 48 phút 43 giây ngày 11/11/2024, Q chuyển khoản số tiền 5.500.000đ đến tài khoản 8862.949.692, tên chủ tài khoản là Thị D1, mở tại Ngân hàng B của trang mạng để nạp 5.500 tiền ảo vào tài khoản đánh bạc. Sau đó, Q đã sử dụng toàn bộ số tiền ảo này để cá cược tại trò “Xóc đĩa”. Do thua hết toàn bộ số tiền đã nạp, nên vào hồi 18 giờ 09 phút cùng ngày, Q tiếp tục chuyển số tiền 1.250.000đ vào tài khoản số 793.903.711, tên chủ tài khoản là Phạm Lê Đình K mở tại V2 của trang mạng, để nạp 1.250 tiền ảo rồi tiếp tục tham gia đặt cược tại trò “Xóc đĩa” và bị thua hết tiền.

- Lần thứ tư: Khoảng 10 giờ 13 phút ngày 12/11/2024, Q ngồi bán nước tại quán nước ở thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ thì Nguyễn Thị H2 và Hứa Văn C1 đến quán nước của Q, rồi mượn điện thoại và tài khoản Ngân hàng của Q để thực hiện hành vi đánh bạc trên mạng; Q đồng ý. Cụ thể: Q đã sử dụng điện thoại và tài khoản Ngân hàng của mình nạp số tiền 13.800.000đ vào tài khoản số 1068.762.652.90, tên chủ tài khoản “Nguyễn Thanh D”, mở tại Ngân hàng V do trang mạng cung cấp để nạp 13.800 đơn vị tiền ảo vào tài khoản đánh bạc của Q, để cho H2 và C1 đánh bạc bằng hình thức chơi “Xóc đĩa”. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an tỉnh V (cũ) kiểm tra phát hiện hành vi đánh bạc của H2 và C1. Tại thời điểm kiểm tra thì tài khoản đánh bạc đang sử dụng có 17.036 đơn vị tiền ảo, tương ứng với số tiền 17.036.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 FE, màu xanh, số IMEI 1 là 3557.282.619.957.13; IMEI 2 là 3562.037.819.957.17, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 số sim 0868.965.222 và 0353.855.793 do C1 và H2 sử dụng để đánh bạc, đồng thời đưa Q và C1 về Cơ quan điều tra để làm việc, còn H2 lên xe bỏ đi.

[4]. Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Q

03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị H2 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, bị cáo Hứa Văn C1 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H2 và bị cáo C1 có ông Nguyễn Văn N (bố đẻ H2) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhì; có ông Hứa Kim T1 (bố bị cáo C1) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhì, có bà Trần Thị T2 (mẹ bị cáo C1) được tặng thưởng Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo H2, bị cáo C1 được hưởng.

[5.2]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Q trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép 03 lần, với tổng số tiền đánh bạc là 33.250.000đ; 01 lần giúp sức cho bị cáo H2 và bị cáo C1 thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền là 17.036.000đ, mỗi lần số tiền đều trên 5.000.000đ, nên bị cáo Q phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là “phạm tội 2 lần trở lên”; bị cáo H2, bị cáo C1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6]. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo xuất trình tài liệu mới, trong đó: Bị cáo Q xuất trình tài liệu thể hiện mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị H1 tham gia dân công hỏa tuyến, bố bị cáo là thương binh; bà Vũ Thị P (bà nội bị cáo) được truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông Đặng Hữu T4 (ông nội bị cáo) tham gia dân công hỏa tuyến, được tặng Huy chương kháng chiến Hạng nhất, ông Đặng Đình H3 (chú ruột bị cáo), Đặng Văn H4 (bác ruột bị cáo) là liệt sỹ. Ngoài ra bị cáo Q xuất trình tài liệu, chứng cứ thể hiện, bị cáo nộp số tiền 20.200.000đ, theo biên lai thu số 0002103 ngày 16/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, trong đó nộp phạt bổ sung 20.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[6.1]. Bị cáo H2 và bị cáo C1 xuất trình tài liệu, chứng cứ thể hiện, bị cáo H2 nộp số tiền 15.200.000đ, theo biên lai thu số 0002026 ngày 09/6/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Phú Thọ, trong đó nộp phạt bổ sung

15.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo C1 nộp số tiền 10.200.000đ, theo biên lai thu số 0002027 ngày 09/6/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Phú Thọ, trong đó nộp phạt bổ sung 10.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

[7]. Trong vụ án này bị cáo Q là người khởi xướng, trực tiếp đánh bạc nhiều lần (03 lần) và 01 lần giúp sức cho bị cáo H2 và bị cáo C1 đánh bạc; bản thân bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 đã từng bị Công an huyện T (cũ) xử phạt 20.000.000đ về hành vi đánh bạc, nhưng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù giam, do đó nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Q không được chấp nhận. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu mới và được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8]. Đối với bị cáo H2 và bị cáo C1 có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không phải chịu tình tiết tăng nặng. Do đó đáng được khoan hồng, có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, vì vậy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại Trại giam, mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo cũng đủ tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

[9]. Từ phân tích trên thấy rằng Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Q, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo; Hội đồng chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo H2 và bị cáo C1, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt, cho bị cáo H2 và bị cáo C1 được hưởng án treo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[11]. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Hồng Q, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2026/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ về hình phạt đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H2 và bị cáo Hứa Văn C1, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2026/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ về hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Hồng Q, Nguyễn Thị H2 và Hứa Văn C1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

3. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Hồng Q 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/11/2024 đến ngày 21/11/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H2 và bị cáo C1:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Hứa Văn C1 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H2 cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ; giao bị cáo Hứa Văn C1 cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đặng Hồng Q,

Nguyễn Thị H2 và Hứa Văn C1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nghĩa

Nguyễn Duy Sơn

Nguyễn Xuân Trọng